TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ H** **TỈNH Q**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 09/2022/QĐST - HNGĐ	*H, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H – TỈNH Q

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và khoản 4 điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 37 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 163/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị Hải H**, sinh năm 1983

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Q.

- Anh **Nguyễn Tuấn A**, sinh năm 1981

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Tổ 1, khu 4, phường B, thành phố H, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Tuấn A kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố V, tỉnh N vào ngày 17/3/2016. Sau khi kết hôn vợ chồng chị H và anh Tuấn A chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống, không còn thương yêu chăm sóc lẫn nhau, cuộc sống vợ chồng không được hạnh phúc. Mâu thuẫn đã được hai bên nói chuyện hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Chị H và anh Tuấn A không ai còn quan tâm đến ai, người nào chỉ biết bổn phận người ấy, tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, không thể đoàn tụ được với nhau nên chị Hoa và anh Tuấn Anh đều thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Tuấn A xác nhận: trong quá trình chung sống, chị H và anh Tuấn A có 01 người con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2019. Khi ly hôn chị H và anh Tuấn A thỏa

thuận thống nhất: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

[3] Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4] Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Tuấn A thỏa thuận thống nhất: Chị H chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Tuấn A.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Nguyễn Khánh L, sinh ngày 21/5/2019 cho chị Nguyễn Thị Hải H trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn A có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung là 2.000.000 đồng/1 tháng cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 01/2022 cho đến khi cháu L thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Tuấn A có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con chung gây ảnh hưởng xấu đến việc nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung và khoản nợ chung: Chị Nguyễn Thị Hải H và anh Nguyễn Tuấn A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị Hải H tự nguyện chịu lệ phí giải quyết việc dân sự về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự mà chị H đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000219 ngày 24/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Q. Chị H đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP. H;
- Chi cục THADS TP. H;
- TAND tỉnh Q;
- UBND phường H;
- Lưu VP, HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Mạnh Hùng